TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **09**/2025/QĐCNHGĐT-DS	*Tuyên Quang, ngày 06 tháng 01năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- TUYÊN QUANG

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hoà giải thành của bà Vương Thị S và ông Cù Văn D;

Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện về việc *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* ghi ngày 11/12/2025, nộp trực tiếp tại Toà án ngày 11/12/2025 của của bà Vương Thị S, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Động Sơn, xã C, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc thoả thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hoà giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Bà **Vương Thị S**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Động Sơn, xã C, tỉnh Tuyên Quang

* *Người bị kiện*: Ông **Cù Văn D**, sinh ngày 22/02/1965

Địa chỉ: Thôn Hợp Hoà 2, xã A, tỉnh Tuyên Quang

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án gồm: Giấy vay tiền gồm giấy ngày 07/6/2018 và Giấy ngày 07/02/2019; Căn cước công dân Vương Thị S (bản phô tô); Căn cước công dân Cù Văn D (bản phô tô); Bản tự khai của bả Vương Thị S; Bản tự khai của ông Cù Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hoà giải thành được ghi trong Biên ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31/12/2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên được ghi trong Biên ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31/12/2025, cụ thể như sau:

Ông Cù Văn D phải trả cho bà Vương Thị S 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hoà giải;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1- Tuyên Quang
- THADS Khu vực 1- Tuyên Quang;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

Vương Thị Lan